

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoàng T** - Sinh năm 1972; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ Bị đơn: Bà **Phạm Ngọc T** - Sinh năm: 1974; địa chỉ: tổ D, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Phạm Ngọc T tự nguyện đồng ý hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng T số tiền hui là 407.000.000đ (bốn trăm lẻ bảy triệu đồng), bà T không yêu cầu tính lãi.

2.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng T đồng ý tự nguyện nhận chịu 5.070.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.140.000đ (mười triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004573 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 5.070.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

+ Bà Phạm Ngọc T tự nguyện đồng ý nhận chịu 5.070.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

2.3/ *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Phạm Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng T ^(01 bản);
- Bà Phạm Ngọc T ^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C ^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền